

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2025/HS-ST

Ngày: 27-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Tâm.

Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Phạm Tấn Đ, sinh năm 1996 tại B. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, ấp B, xã B, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị L1; vợ tên Trần Thị Nga M, sinh năm 1997; 01 con sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2024 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

1. Ông Lê Minh T, sinh năm 2007; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Minh Trí A, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh K (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Minh Trí A:

Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1995 (vợ của bị hại Anh); hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bà Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1978 (mẹ của bị hại Anh); hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh C; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 27/7/2021 (con của bị hại A). Người đại diện hợp pháp của cháu B: Bà Nguyễn Kim N, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh C; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn B1, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Nga M, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường M, thành phố B, tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tấn Đ được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp Giấy phép lái xe hạng B2 số: 740156001855 ngày 24/9/2018 có giá trị đến ngày 24/9/2028. Ngày 24/12/2023, Phạm Tấn Đ điều khiển xe ô tô biển số 61K-025.45 lưu thông trên Quốc lộ 13 theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Bến Cát. Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 13 với đường Ngô Quyền thuộc Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Đ điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái vào đường Ngô Quyền và chạm vào hông trái của xe mô tô biển số 65H1-406.08 do ông Nguyễn Minh Trí A điều khiển lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng ngược chiều xe ô tô. Sau va chạm, xe mô tô biển số 65H1-406.08 trượt về phía trước văng lên lề đường bên phải theo hướng xe mô tô lưu thông, tiếp tục va chạm vào xe mô tô biển số 61-261PD do ông Lê Minh T đang dừng đỗ trên lề. Tai nạn xảy ra làm Trí A và Trí B bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 30/12/2023, Trí A tử vong.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 18 giờ 10 phút ngày 24/12/2023 xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 13 và đường Ngô Quyền, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Quốc lộ 13 có dải phân cách chia đường làm hai chiều xe chạy, bề rộng mỗi chiều là 10,5m; đường Ngô Quyền rộng 08m. Lề phải Quốc lộ 13 theo hướng từ chợ Bến Cát về Thới Hòa làm lề chuẩn và lấy trụ điện số 01 tại ngã ba làm điểm mốc.

Xe ô tô biển số 61K-025.45 tại hiện trường, đầu xe hướng về đường Ngô Quyền, xe nằm trong lề chuẩn, trục bánh trước bên trái cách lề chuẩn 3,8m, má ngoài trục bánh sau bên trái xe cách lề chuẩn 1,2m; má ngoài trục bánh trước bên phải cách điểm mốc 8m.

Xe mô tô biển số 65H1-406.08 ngã nghiêng về bên trái, nằm trong lề chuẩn, đầu xe hướng về chợ Bến Cát; trục bánh trước xe cách lề chuẩn 4,4m và cách má ngoài trục bánh trước bên trái xe ô tô 7,9m, trục bánh sau xe cách lề chuẩn 4,4m. Xe để lại vết cày dạng đường thẳng đứt quãng dài 1,3m, điểm đầu các lề chuẩn 3,9m, điểm cuối nằm dưới góc chân trước bên trái xe.

Xe mô tô biển số 61-261PD ngã nghiêng về hông phải, xe nằm trên vỉa hè, đầu xe hướng chệch về chợ Bến Cát. Trục bánh trước xe cách lề chuẩn 6,2m, cách trục bánh trước xe mô tô biển số 65H1-406.08 là 1,8m, trục bánh sau xe cách lề chuẩn 7,1m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô biển số 61K-025.45 xác định mốp nắp ca pô xe, rách góc phải phía trước nắp ca pô xe; tróc sơn kích thước 55x10cm trên mép trước nắp ca pô; rách, bung ốp trên ga lăng; rách, bung mặt ga lăng xe rơi khỏi xe; rách, rơi cản trước khỏi xe; mốp méo khung tản nhiệt; bể cụm đèn chiếu sáng và tín hiệu bên phải xe; bể cụm đèn tín hiệu bên trái phía trước xe.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô biển số 65H1-406.08, xác định bể bung mũ ốp đầu xe, conten mét; bể, rơi đèn chiếu sáng khỏi xe; bể, bung mũ ốp đầu xe; bể, rơi đèn tín hiệu bên phải phía trước từ trước về sau; cong chằng ba bánh trước từ trước về sau; bể, rơi dè trước bánh trước khỏi xe; bể, bung mũ phần bên trái phía

trước xe, bề cách yếm chắn gió bên trái; cần số và gác chân trước bên trái cong từ trước về sau; bung, bề mũ ốp bên trái thân xe; bung mũ ốp bên phải xe; mài mòn đầu gác chân trước bên trái xe.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô biển số 61-261PD xác định bề đèn chiếu sáng xe; bề đèn tín hiệu phía trước bên phải xe; trầy xước sơn trên má ngoài ốp bên phải phuộc bánh trước xe.

Theo Kết luận giám định số 253/2024/KLGD-TTPY ngày 03/5/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Minh Trí Ado chấn thương nặng vùng đùi, cẳng chân trái, đứt mạch máu, biến chứng tắc mạch, hoại tử mô cơ cẳng chân trái, sốc nhiễm trùng gây suy đa cơ quan không hồi phục dẫn đến tử vong.

Theo Kết luận giám định số 208/KLGD-TTPY ngày 11/4/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Minh T là 03%.

Theo Kết quả xét nghiệm số 173 ngày 24/12/2023 của Phòng khám Đa khoa Nhân Nghĩa xác định nồng độ cồn trong máu của Phạm Tấn Đ là 9,95mmol/L = 45,84mg/100ml, xét nghiệm chất gây nghiện là âm tính.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKSBC ngày 27/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố bị cáo Phạm Tấn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Tấn Đ bồi thường xong cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh Trí A số tiền 150.000.000 đồng. Bị hại Lê Minh T không yêu cầu bị cáo Phạm Tấn Đ bồi thường.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị trả cho bị cáo Phạm Tấn Đ 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng B2 số: 740156001855.

Bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, ông Lê Minh T, bà Nguyễn Kim N, bà Nguyễn Tuyết H, ông Lê Văn B1 vắng mặt. Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại

cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn Đ thừa nhận ngày 24/12/2023 bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 61K-025.45 lưu thông trên Quốc lộ 13 (hướng từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Bến Cát). Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 13 với đường Ngô Quyền thuộc Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái vào đường Ngô Quyền nhưng không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 65H1-406.08 do Nguyễn Minh Trí điều khiển lưu thông trên Quốc lộ 13 theo hướng ngược chiều xe ô tô làm Nguyễn Văn Trí tử vong và Lê Minh T tổn thương cơ thể tỷ lệ 03%.

[4] Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn, chuyển hướng không quan sát, không nhường quyền đi trước cho xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm, gây tử vong và tổn hại sức khỏe cho bị hại là vi phạm Điều 8, Điều 15 Luật Giao thông Đường bộ năm 2008, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 73/CT-VKSBC ngày 27/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần xử nghiêm mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh Trí A; bị hại Nguyễn Minh Trí A có phần lỗi; người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh Trí A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại tên Nguyễn Văn C là Liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và được trao tặng danh hiệu Tổ quốc ghi công là tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đang nuôi con nhỏ và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao (hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Tấn Đ bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh Trí A số tiền 150.000.000 đồng. Bị hại Lê Minh T không yêu cầu bị cáo Phạm Tấn Đ bồi thường.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Tấn Đ 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng B2 số: 740156001855.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Tấn Đ 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/6/2025).

Giao bị cáo Phạm Tấn Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 100/LCĐKNCT-TA ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát đối với bị cáo Phạm Tấn Đ .

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Phạm Tấn Đ 01 bản chính Giấy phép lái xe hạng B2 số: 740156001855.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 50/QĐ-VKSBC ngày 27/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tấn Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh B;
- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hồ Thế Chính****THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tâm

Lương Thanh Nhân

Hồ Thế Chính

